

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển trình độ thạc sĩ năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ công văn số 2256/BGDĐT-GDDH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định 2520/QĐ-ĐHTN ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành Quy định tổ chức kiểm tra nội bộ năng lực tiếng Anh tương đương theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-ĐHTN ngày 13 tháng 03 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2025;

Căn cứ Biên bản của Ban công nhận kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển trình độ thạc sĩ năm 2025

QUYẾT ĐỊNH:

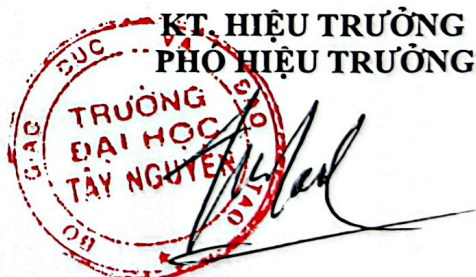
Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển trình độ thạc sĩ năm 2025, tổ chức ngày 29/11/2025 (danh sách trong phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phòng Thanh tra pháp chế;
- TT. CNTT và Thư viện (đăng website);
- Lưu ĐT, VT (2b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Nam

Phụ lục
KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC
ĐÚNG CHO VIỆT NAM DÀNH CHO THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTN ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Kết quả kiểm tra						
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	Tổng điểm	Điểm TB	Kết quả
1	T001	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/07/1998	Nữ							Vắng
2	T002	Trịnh Nguyễn Ngọc	Anh	01/07/1999	Nữ	7	9	5,5	5,5	27	6,75	Đạt
3	T003	Trương Kim	Ánh	09/01/2000	Nữ	5,5	9	5,5	5,5	25,5	6,38	Đạt
4	T004	Nguyễn Duy	Cảnh	24/04/1989	Nam	5	10	4	5	24	6,00	Đạt
5	T005	Phạm Tiến	Đạt	26/07/1986	Nam	5,5	9	5	5	24,5	6,13	Đạt
6	T006	Đinh Thị Tiên	Dung	06/10/1999	Nữ	8	9	5,5	6,5	29	7,25	Đạt
7	T007	Nguyễn Thuỳ	Dương	14/04/2003	Nữ	3	8	5,5	5	21,5	5,38	Đạt
8	T008	Nguyễn Thị Trà	Giang	15/08/1999	Nữ	5,5	10	6	5	26,5	6,63	Đạt
9	T009	Nguyễn Văn	Giáp	27/06/1985	Nam							Vắng
10	T010	Nguyễn Thị Thu	Hà	20/12/1985	Nữ	7	9	3,5	5	24,5	6,13	Đạt
11	T011	Phan Minh	Hà	23/10/1983	Nam	5,5	9,5	4,5	6	25,5	6,38	Đạt
12	T012	Bùi Thị	Hạnh	10/10/1994	Nữ	5	10	4,5	7	26,5	6,63	Đạt
13	T013	Phan Mỹ	Hào	18/01/1996	Nữ	7	8,5	6,5	8	30	7,50	Đạt
14	T014	Nguyễn Đình	Hoàng	27/12/2000	Nam	7	9	5,5	7	28,5	7,13	Đạt
15	T015	Đặng Minh	Hoàng	29/11/1995	Nam	5,5	9,5	5,5	5	25,5	6,38	Đạt
16	T016	Nguyễn Văn	Hồng	04/08/1983	Nam							Vắng
17	T017	Trần Văn	Hùng	10/09/2001	Nam							Vắng
18	T018	Lê Khắc	Hưng	10/08/1988	Nam	7	9,5	4,5	6	27	6,75	Đạt
19	T019	Nguyễn Hữu	Hưng	17/05/1993	Nam	5,5	10	5	5	25,5	6,38	Đạt
20	T020	H	Kim	02/03/1976	Nữ							Vắng
21	T021	H Bêla	Knul	01/01/1985	Nữ	6	9,5	5	5,5	26	6,50	Đạt
22	T022	Nguyễn Thị	Lan	20/05/1990	Nữ	7,5	10	5	5,5	28	7,00	Đạt
23	T023	Trần Văn	Lập	12/12/1975	Nam	7	10	3,5	5	25,5	6,38	Đạt
24	T024	Nguyễn Thị Hồng	Liên	06/09/1996	Nữ	5,5	8,5	5,5	7,5	27	6,75	Đạt

25	T025	Nguyễn Thị Kim	Liên	03/06/1986	Nữ	7	9	5	7	28	7,00	Đạt
26	T026	Lê Nhật	Linh	13/04/1999	Nữ	7	10	4,5	5	26,5	6,63	Đạt
27	T027	Nguyễn Phi	Long	05/11/1988	Nam	6,5	10	4	5	25,5	6,38	Đạt
28	T028	Nguyễn Ngọc	Mai	24/03/1993	Nữ	6,5	9,5	4,5	5,5	26	6,50	Đạt
29	T029	Võ Thị Tuyết	Mai	15/08/1998	Nữ	7	7	5	6	25	6,25	Đạt
30	T030	Nguyễn Thị	Mai	19/06/1997	Nữ							Vắng
31	T031	Dương Ngọc	Minh	12/03/1998	Nam	9	7,5	6	8	30,5	7,63	Đạt
32	T032	Đặng Tiểu	My	29/07/1996	Nữ	9	7	5	8	29	7,25	Đạt
33	T033	Võ Thành	Nam	16/04/1993	Nam	7,5	7	6,5	5	26	6,50	Đạt
34	T034	Trần Văn	Nam	13/03/1998	Nam	7	7	4	7,5	25,5	6,38	Đạt
35	T035	Vũ Thị	Nga	09/06/1983	Nữ	8	7	5,5	5	25,5	6,38	Đạt
36	T036	Cao Chánh	Nghĩa	23/03/1995	Nam							Vắng
37	T037	Vũ Thị	Nhâm	28/04/1992	Nữ	7,5	6,5	3,5	5,5	23	5,75	Đạt
38	T038	Nguyễn Yến	Nhàn	21/06/1997	Nữ	7,5	7	4,5	5	24	6,00	Đạt
39	T039	Y Dlong	Niê	12/05/1980	Nam	8	6,5	5,5	5	25	6,25	Đạt
40	T040	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	22/09/1985	Nữ	8,5	5,5	5	6	25	6,25	Đạt
41	T041	Bùi Thị Ánh	Phương	02/08/1996	Nữ	7	6	3,5	7,5	24	6,00	Đạt
42	T042	Trần Thị Như	Quỳnh	19/05/1990	Nữ	7,5	6	4,5	5	23	5,75	Đạt
43	T043	Thái Thị Xuân	Sang	10/11/1994	Nữ							Vắng
44	T044	Trịnh Thị Thanh	Thanh	23/11/1995	Nữ	6,5	7	3	7,5	24	6,00	Đạt
45	T045	Cao Thị Minh	Thư	05/04/1996	Nữ							Vắng
46	T046	Nguyễn Thị Kim	Thủy	05/09/1995	Nữ	7	6	5,5	5	23,5	5,88	Đạt
47	T047	H	Thủy	22/10/2003	Nữ							Vắng
48	T048	Dương Dư Trọng	Trác	10/10/1999	Nam	6,5	6	4	7,5	24	6,00	Đạt
49	T049	Nguyễn Cẩm	Trang	17/05/1999	Nữ							Vắng
50	T050	Lê Thị Huyền	Trang	26/10/1987	Nữ							Vắng
51	T051	Trà Thị Thủy	Trang	24/06/1999	Nữ	5,5	6	5,5	6	23	5,75	Đạt
52	T052	Đinh Thị Thủy	Trinh	08/12/1997	Nữ							Vắng
53	T053	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	16/02/2002	Nữ	5,5	5,5	5	5,5	21,5	5,38	Đạt
54	T054	Dương Công	Tú	25/11/1990	Nam	7,5	6	6,5	5,5	25,5	6,38	Đạt
55	T055	Trịnh Đình	Tuấn	13/09/2002	Nam	5,5	6	5,5	4	21	5,25	Đạt
56	T056	Đặng Thị Ánh	Tuyết	13/09/1988	Nữ	6	5	5	7	23	5,75	Đạt

pd



57	T057	Lê Vương Thảo	Uyên	01/11/2003	Nữ	6	6	6	8	26	6,50	Đạt
----	------	---------------	------	------------	----	---	---	---	---	----	------	-----

Tổng số thí sinh theo danh sách: 57

Số thí sinh tham gia: 44

Số thí sinh vắng: 13

Số thí sinh đạt: 44